

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **65/2017/HSST**.

Ngày 27/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Biên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Đỗ Đức Lâm**
2. Bà: **Nguyễn Thị Duyên**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoà**, là thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hữu Việt Phú** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Hội T Ủy ban nhân dân xã Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 17/11/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/HSST-QĐ ngày 13/12/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn T**, sinh năm 1995 tại Ninh Bình.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 8A, xã Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: lớp 8/12; Con ông: Đỗ Văn S và bà: Nguyễn Thị H; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

Người bị hại: Anh **K**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc T, huyện Bảo L, Lâm Đồng. *Có mặt.*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 8A, xã Lộc T, huyện Bảo L, Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/06/2017 Đỗ Văn T sau khi đã uống rượu, bia và hát Karaoke xong, Đỗ Văn T đến quán internet Gia K ở thôn 2, xã Lộc T nhờ anh H là chồng chị Lý Thị Hải N chở về nhà nhưng anh H say rượu không chở được, Đỗ Văn T mượn xe máy củ chị N để đi về nhưng chị N không đồng ý. T thấy K cùng nhóm bạn K'N, K'S, K'Th, K'Ng đang chơi internet tại quán thì T nói với K nhờ chở T về nhà nhưng anh K không đồng ý vì không có xe và không quen biết T nên T đi ra đứng trước quán đứng đợi. Khi anh K cùng K'N, K'S, K'Th, K'Ng đi bộ về thì T đi theo thách thức đánh nhau. Khi đến trước nhà anh K'G (Thôn 3, xã Lộc T, huyện Bảo L) T túm cổ áo K'S thì bị anh K đâm một cái vào mặt làm T bị trượt chân xuống mương nước. Lúc này, có ông K'K đi xe máy ngang qua thì T nói “*Thằng nào rọi đèn xe vào mặt tao, tao đâm chết*” rồi T đuổi theo xe của anh K'K, anh K chạy theo kéo T lại thì bị T dùng một vật bằng kim loại dài khoảng 10cm đâm một nhát vào bụng bên trái của anh K làm anh K bị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145/2017/Tgt ngày 02/8/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: anh K vết thương thành bụng trái dài 2cm gây nên thủng ruột non 01 lỗ - rách thanh mạc đại tràng Sigma. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân K là 32% theo nguyên tắc cộng lùi. Tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Tại phiên toà:

Bị cáo trình bày: Vào 22 giờ 30 phút ngày 13/06/2017 bị cáo Đỗ Văn T dùng một vật bằng kim loại dài khoảng 10cm đâm một nhát vào bụng bên trái của anh K làm anh K bị tổn thương 32% vĩnh viễn. Nay đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại với số tiền là 20.000.000 đồng.

Người bị hại anh K trình bày: Vào 22 giờ 30 phút ngày 13/06/2017, Đỗ Văn T dùng một vật bằng kim loại dài khoảng 10cm đâm một nhát vào bụng bên trái của anh làm cho anh K bị tổn thương 32% vĩnh viễn, phải điều trị thương tích. Nay yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, tiền xe đi lại, tiền thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, nay tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 10.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 68/CTr-VKS ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “*Cố ý*

gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L trong phân tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh K yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, tiền xe đi lại, tiền thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận giữa người bị hại và bị cáo. Gia đình bị cáo đã trực tiếp bồi thường cho người bị hại anh K 10.000.000 đồng, nên đề nghị buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh K số tiền 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra bị cáo Đỗ Văn T khai nhận: Sau khi đâm anh K xong bị cáo T đã vứt bỏ một vật bằng kim loại dài khoảng 10cm, do bị say rượu nên không nhớ vứt ở vị trí nào, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận: Vào 22 giờ 30 phút ngày 13/06/2017, sau khi đã uống rượu, bia và hát Karaoke xong Đỗ Văn T đến quán internet Gia K ở thôn 2, xã Lộc T để tìm người chở về nhà

nhưng không được nên T đi ra đứng trước quán đứng đợi. Khi anh K cùng K'N, K'S, K'Th, K'Ng đi bộ về thì T đi theo thách thức đánh nhau. Khi đến trước nhà anh K'G ở thôn 3, xã Lộc T, huyện Bảo L, T túm cổ áo K'S thì bị anh K đâm một cái vào mặt làm T bị trượt chân xuống mương nước. Lúc này, có ông K'K đi xe máy ngang qua thì T nói *“Thằng nào rọi đèn xe vào mặt tao, tao đâm chết”* rồi T đuổi theo xe của anh K'K, anh K chạy theo kéo T lại thì bị T dùng một vật bằng kim loại dài khoảng 10cm đâm một nhát vào bụng bên trái của anh K làm anh K bị thương tích. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các người bị hại, người làm chứng, phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong vụ án và cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo Đỗ Văn T là người có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc dùng một vật bằng kim loại dài khoảng 10cm đâm vào bụng bên trái của anh K làm cho anh K bị vết thương thành bụng trái dài 2cm, thủng ruột non 01 lỗ - rách thanh mạc đại tràng Sigma. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145/2017/Tgt ngày 02/8/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: anh K bị vết thương thành bụng trái dài 2cm gây nên thủng ruột non 01 lỗ - rách thanh mạc đại tràng Sigma. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân K là 32% là hành vi vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Giữa bị cáo và người bị hại anh K không có mâu thuẫn gì, do vậy hành vi của bị cáo đã thực hiện mang tính chất côn đồ.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *“Cố ý gây thương tích”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố bị cáo theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm cố ý gây thương tích cho anh K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương nói riêng và mất trật tự an toàn xã hội nói chung. Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh K số tiền 10.000.000 đồng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, áp dụng quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra xác định K có hành vi đâm vào mặt T làm T trượt xuống ruộng thoát nước làm chân bị xây xước chảy máu. T không đi điều trị vết thương, từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý đối với K nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà, người bị hại anh K yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, tiền xe đi lại, tiền thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh K nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận này. Bị cáo và gia đình bị cáo đã trực tiếp bồi thường cho anh K 10.000.000 đồng, nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh K số tiền 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Đỗ Văn T khai nhận: Sau khi đâm K xong bị cáo T đã vứt bỏ một vật bằng kim loại do bị cáo say rượu nên không nhớ vứt ở vị trí nào, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/9/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, 590 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với người bị hại anh K về toàn bộ chi phí điều trị, tiền xe đi lại, tiền thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, đã trực tiếp bồi thường số tiền 10.000.000 đồng,

buộc bị cáo Đỗ Văn T phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại anh K số tiền là 10.000.0000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS tỉnh Lâm Đồng.
- VKS huyện Bảo L
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Bảo L.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Biên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Biên
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Đỗ Đức Lâm**

2. Bà: **Nguyễn Thị Duyên**

- Căn cứ Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “**Cố ý gây thương tích**” thụ lý số 68/2017/HSST ngày 17/11/2017 đối với bị cáo Đỗ Văn T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1/ **Về tội danh:**

+ ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Lâm:*** Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”

+ ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Duyên:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm.

+ ***Ý kiến chủ tọa:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm và HTND Duyên.

+ **HĐXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

2/ **Về điều luật áp dụng:**

+ ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Lâm:*** áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Duyên:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm.

+ ***Ý kiến chủ tọa:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm và HTND Duyên.

+ **HĐXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

3/ **Về mức hình phạt:**

+ ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Lâm:*** Xử phạt Bị cáo Đỗ Văn T 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 20/9/2017.

+ ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Duyên:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm.

+ ***Ý kiến chủ tọa:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm và HTND Duyên.

+ **HĐXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

4/ **Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:**

+ ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Lâm:***

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với người bị hại anh K về toàn bộ chi phí điều trị, tiền xe đi lại, tiền thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, đã trực tiếp bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, buộc bị cáo Đỗ Văn T phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại anh K số tiền là 10.000.0000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Đỗ Văn T khai nhận: Sau khi đâm K xong bị cáo T đã vứt bỏ một vật bằng kim loại do bị cáo say rượu nên không nhớ vứt ở vị trí nào, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Duyên:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm.

+ ***Ý kiến chủ tọa:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm và HTND Duyên.

+ **HDXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

5/ Về án phí:

+ ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Lâm:*** Buộc bị cáo T phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

+ ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Duyên:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm.

+ ***Ý kiến chủ tọa:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm và HTND Duyên.

+ **HDXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

6/ Về quyền kháng cáo:

+ ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Lâm:*** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

+ ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Duyên:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm.

+ ***Ý kiến chủ tọa:*** Thống nhất với ý kiến HTND Lâm và HTND Duyên.

+ **HDXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

Buổi nghị án kết thúc lúc 11 giờ 30 ngày 27 tháng 12 năm 2017, các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận nội dung đã quyết định.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đức Lâm - Nguyễn Thị Duyên

Trần Văn Biên